

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, như sau:

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

I. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2021

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc cùng sự nỗ lực của tập thể CBCNV công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, kết quả được đánh giá qua một số chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	120.000.000.000	130.253.829.629	108,54
2	Lợi nhuận trước thuế	9.816.000.000	11.039.306.973	112,46
3	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	8.616.000.000	9.487.511.519	110,12
4	Trích lập các quỹ	3.766.800.000	4.064.984.019	107,92
-	Quỹ đầu tư phát triển	2.154.000.000	2.288.884.019	106,26
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.612.800.000	1.776.100.000	110,12

5	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	4.849.200.000	5.422.527.500	111,82
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (%)	11,63	13,00	111,77
7	Nộp ngân sách nhà nước	8.000.000.000	9.828.668.409	122,86
8	Tiền lương BQ người lao động/tháng	8.400.000	9.603.790	114,33

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị

Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị được Công ty triển khai thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cụ thể như sau:

- Xây dựng trụ sở Xí nghiệp Môi trường SaPa giá trị thực hiện trong năm 2021 là 5.991.000.000 đồng. Hiện công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng tổng giá trị thực hiện 8.587.371.000 đồng.

- Mua sắm 01 xe ô tô tang lễ giá trị thực hiện là 1.456.180.000 đồng.

- Đầu tư ga tập kết xe gom rác (05 địa điểm), xe ép rác và xe nâng hạ, xe gom rác tổng giá trị thực hiện là 8.072.480.000 đồng.

- Đầu tư một số hạng mục nhà lưới nhà kho vườn ươm B1, vườn ươm tả phìn Sa Pa, vườn ươm Bắc Hà, nhà để xe ga rác Bắc Cường tổng giá trị thực hiện là 142.345.200 đồng.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai chưa thực hiện được, do UBND tỉnh chưa phê duyệt danh mục kêu gọi đầu tư.

* Nguyên nhân đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch:

Ngay sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội bằng việc chỉ đạo rà soát sắp xếp lại lao động; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đảm bảo hiệu quả,... Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; giá xăng dầu, vật liệu tăng; đơn giá định mức còn thấp, chưa được điều chỉnh kịp thời; hệ thống ga tập kết rác còn thiếu, đặc biệt tại thị xã Sa Pa chưa có ga tập kết rác;... đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trước tình hình đó, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã có những giải pháp, biện pháp đảm bảo “Mục tiêu kép” phòng chống dịch tốt, vừa phải đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra; tiết kiệm

tối đa mọi chi phí; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành; thay đổi phương thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh chuyển đổi số, tận dụng công nghệ số để truyền thông giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; đầu tư thêm phương tiện, thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, công tác phối hợp giữa Công ty với các địa phương và các đối tác được cải thiện; sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc tương đối nhịp nhàng và hiệu quả.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT công ty

1.1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Từ ngày 29/3/2016 - 08/6/2021)

1	Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
2	Ngô Văn Trường	Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
3	Hoàng Văn Phụng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
4	Bùi Văn Tốt	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty đến ngày 01/11/2020; là thành viên HĐQT không điều hành từ 01/11/2020 - 08/6/2021
5	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

1.2. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Ngày 08/6/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 với 07 thành viên, bao gồm:

1	Ngô Văn Trường	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty
2	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc phụ trách công ty
4	Hoàng Văn Phụng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
5	Phạm Văn Tiên	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
6	Đặng Văn Giáp	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng công ty
7	Đặng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành - Trưởng phòng TC - HC công ty

2. Mức tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2021

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chức danh	Mức tiền lương tháng		Mức thù lao tháng	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	34.763.000	39.977.450		
2	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách Công ty	33.475.000	38.496.250		
3	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	29.612.000	34.053.800		
4	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty	27.038.000	31.093.700		
5	Thành viên HĐQT không điều hành			4.518.000	5.195.700

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã họp phân tích, đánh giá, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2021 làm cơ sở trình ĐHCĐ thường niên thông qua; HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ, hệ thống văn bản đã ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành Doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Để thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021, các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao nên các Nghị quyết đưa ra đều có định hướng phù hợp, sát với tình hình thực tế tại doanh nghiệp; Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD hợp lý và hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021; các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách,... đều đạt và vượt so với kế hoạch; đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân đạt 9,6 triệu

đồng/người/tháng. Cảnh quan môi trường tại các địa phương Công ty thực hiện luôn đảm bảo yêu cầu; bộ máy tổ chức công ty tiếp tục được kiện toàn, linh hoạt, hoạt động hiệu quả; các nội quy, quy chế được cụ thể hóa trên cơ sở pháp luật làm tiền đề để các thành viên trong doanh nghiệp, cổ đông thực hiện; các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư XDCB và mua sắm phương tiện thiết bị,... đều được thực hiện công khai, minh bạch và thực hiện theo đúng quy định.

III. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2021

Trong năm, HĐQT tổ chức 17 cuộc họp và đã ban hành 15 Nghị quyết; các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành. Các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của HĐQT.

Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021, gồm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	20/01/2021	Thống nhất trích quỹ phúc lợi chi trong dịp Tết Nguyên đán 2021; chi tiền lương bổ sung trong dịp Tết nguyên đán 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; kiện toàn tổ thu giá dịch vụ,...	100%
2	Biên bản họp ngày 25/02/2021	25/02/2021	Thống nhất Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020.	100%
3	Số 03/NQ-HĐQT	08/3/2021	Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
4	Số 04/NQ-HĐQT	16/3/2021	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty và các số liệu ghi trong Báo cáo tài chính năm 2020.	100%
5	Số 05/NQ-HĐQT	22/3/2021	Thống nhất kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ tại một số phòng, đơn vị trực thuộc.	100%
6	Số 06/NQ-HĐQT	29/3/2021	Thống nhất thông qua nhân sự Xí nghiệp Môi trường Sa Pa.	100%

7	Số 07/NQ-HĐQT	02/4/2021	Thông nhất thông qua kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm 2021.	100%
8	Số 08/NQ-HĐQT	20/4/2021	Thông nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.	100%
9	Số 09/NQ-HĐQT	17/5/2021	Thông nhất điều chỉnh KH SXKD, kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021.	90%
10	Biên bản cuộc họp ngày 20/5/2021	20/5/2021	Thông nhất một số nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; điều chỉnh Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.	100%
11	Số 11/NQ-HĐQT	05/6/2021	Thông nhất giới thiệu danh sách các ứng viên để Đại hội bầu thành viên HĐQT công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026.	100%
12	Số 12/NQ-HĐQT	08/6/2021	Họp phiên thứ nhất, thông nhất bầu Chủ tịch HĐQT công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026.	100%
13	Số 17/NQ-HĐQT	16/6/2021	Thông nhất giao nhiệm vụ và bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo quản lý Công ty; triển khai chi trả cổ tức năm 2020.	100%
14	Số 18/NQ-HĐQT	25/6/2021	Thông nhất kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ.	100%
15	Số 20/NQ-HĐQT	20/7/2021	Thông nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin; Kế hoạch tuyển dụng lao động đợt 2/2021; Mức trích hỗ trợ thăm người lao động bị tai nạn lao động; hỗ trợ 50 triệu và 04 cặp thùng đựng rác cho xã Bản Liền, huyện Bắc Hà trong chương trình giúp đỡ xã xây dựng NTM 2021.	100%
16	21/NQ-HĐQT	01/9/2021	Sửa đổi, bổ sung Biểu số 05 tại Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 21/01/2020 của Công ty về điều chỉnh mức lương, tiền phụ cấp lương trong bảng lương, bảng phụ cấp lương của công ty.	100%
17	23/NQ-HĐQT	07/12/2021	Điều chức nguồn đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt sang các đầu tư khác trong năm 2021.	100%

IV. Đánh giá giám sát của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc và các thành viên quản lý

1. Công tác điều hành: Trong năm, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty linh hoạt, tích cực, kịp thời, đảm bảo theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng quy định. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo HĐQT thông qua các cuộc họp Giao ban hàng tháng, từ đó đã kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc luôn đoàn kết, thống nhất và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Về sản xuất kinh doanh

- Ban Giám đốc đã bám sát vào chỉ tiêu, kế hoạch SXKD qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Kết quả đạt được đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2021.

- Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã không ngừng phát triển; các lĩnh vực sản xuất chính được duy trì đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng, năng xuất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

3. Về chính sách đối với người lao động

Quyền lợi và chế độ cho người lao động đều được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, theo nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của Công ty, như: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; tổ chức huấn luyện ATVSLĐ; giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, tết, phép và trợ cấp khó khăn cho người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình khó khăn, gia đình chính sách, các cháu tật nguyền và thăm hỏi hiếu, hỉ, ốm đau kịp thời đến người lao động; tặng quà cho nữ CBCNV nhân ngày 8/3, ngày 20/10 và tặng quà cho con CBCNV vui tết Trung thu và ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6. Qua các đợt tổ chức đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo khí thế trong lao động sản xuất.

4. Về chấp hành pháp luật

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2021, với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động, vì sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị

đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát hoạt động đối với Ban giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù còn khó khăn, vướng mắc, song các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Đây cũng là tiền đề, tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2022

Hội đồng quản trị nhận định tình hình chung năm 2022 có nhiều thuận lợi và khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông và du lịch được quan tâm đầu tư, phát triển đầy mạnh phục hồi nền kinh tế,... Song, dự báo cũng gặp không ít khó khăn như: Dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế; nguồn vốn cho đầu tư công, chi tiêu thường xuyên hạn chế; thị trường việc làm mang tính cạnh tranh cao; giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu đều biến động tăng,... Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, như sau:

1. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		135.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.200.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		8.700.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,86
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển		459.439.500

b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.818.033.000
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động</i>		<i>2.714.572.000</i>
-	<i>Quỹ thưởng của Người quản lý</i>		<i>103.461.000</i>
c	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức		5.422.527.500
7	Tỷ lệ cổ tức	%	13,00
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		9.100.000

- Theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty, Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất phải được HĐQT thông qua trình Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng do Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai được thực hiện bằng hình thức đấu thầu qua mạng; sau khi trúng thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư thời gian thương thảo hợp đồng và ký hợp đồng sau từ 3-5 ngày. Nếu thực hiện theo đúng quy định về tổ chức Đại hội bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì không kịp thời gian thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Vì vậy để nắm bắt thời cơ, cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT công ty đã thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT tham gia thương thảo hợp đồng và ký hợp đồng theo quy định.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2022	Ghi chú
1	Đầu tư mua sắm Xe điện thu gom rác (20 xe)	700.000.000	
2	Xây dựng vườn ươm cây xanh đô thị tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	300.000.000	
3	Xây dựng Ga ra xe điện thu gom rác thải sinh hoạt tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	200.000.000	

4	Đầu tư lắp đặt máy ép nén viên phân hữu cơ Lào Cai	150.000.000	
5	Đầu tư mua sắm thiết bị xử lý nước rỉ rác (Bãi chôn lấp rác Đồng Tuyển)	3.400.000.000	
6	Các đầu tư khác	500.000.000	
	Tổng cộng:	5.250.000.000	

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Định kỳ Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp HĐQT mỗi quý 01 lần và họp bất thường khi cần thiết;

- Thực hiện tốt các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, huyện Bắc Hà và huyện Bát Xát;

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, cán bộ theo hướng tinh gọn, phù hợp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;

- Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, cụ thể như sau:

+ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

+ Thực hiện nghiêm chế độ chính sách đối với người lao động. Tăng cường đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành; tăng cường quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên nền tảng số;

+ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên cơ sở ngành nghề kinh doanh, các lợi thế sẵn có của công ty để đưa ra thị trường;

+ Tiếp tục triển khai Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa và thị trấn Bát Xát để đảm bảo nguồn rác đầu vào cho nhà máy xử lý rác hoạt động ổn định, hiệu quả.

+ Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất lựa chọn những công nghệ xử lý rác thải, xử lý nước rỉ rác đảm bảo, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương. Đồng thời, kêu gọi huy động mọi nguồn lực đầu tư cho công tác xử lý rác thải, nước thải;

+ Phối hợp với các địa phương trong việc triển khai thu đúng, thu đủ và quản lý chặt chẽ nguồn thu từ dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt trên địa bàn;

+ rà soát, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các tập đơn giá nội bộ và các quy định quản lý SXKD nội bộ để các quy định này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường

Lào Cai, ngày **05** tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 những nội dung sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Bà: Đào Thị Minh Thủy | - Trưởng ban (Chuyên trách). |
| - Ông: Cao Xuân Hoàng | - Thành viên (Không chuyên trách) |
| - Bà: Lê Thị Thuận | - Thành viên (Không chuyên trách) |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổ chức quán triệt phân công nhiệm vụ cho các thành viên, duy trì thực hiện Quy chế hoạt động và Kế hoạch công tác đã đề ra, tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

- Phân công thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp do HĐQT và Giám đốc Công ty tổ chức. Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021; xem xét trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Kiểm soát báo cáo tài chính, xem xét các chỉ số tài chính hàng quý, hàng năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát duy trì thực hiện chế độ hội họp mỗi quý một lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý trước và triển khai nhiệm vụ quý sau. Các thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động trong công việc, thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tăng cường sự phối hợp và nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát.

Trong thực thi công việc Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

4. Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát:

Trên cơ sở mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của các thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và kết quả SXKD năm 2021 của Công ty, trong năm Công ty đã chi trả đầy đủ tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy định, cụ thể:

DVT: đồng/tháng

STT	Chức danh	Mức tiền lương		Mức thù lao	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Trưởng Ban kiểm soát	27.038.000	31.093.700		
2	Thành viên Ban kiểm soát			3.388.000	3.896.200

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD và tài chính Công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành để tăng hiệu quả hoạt động SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, kết quả được đánh giá qua các chỉ tiêu chủ yếu sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so KH (%)
1	Tổng doanh thu	120.000.000.000	130.253.829.629	108,54
2	Nộp ngân sách	8.000.000.000	9.828.668.409	122,86
3	Lợi nhuận sau thuế	8.616.000.000	9.487.511.519	110,12
4	Trích lập các quỹ:			
-	Quỹ đầu tư phát triển	2.154.000.000	2.288.884.019	106,26
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động	1.512.452.000	1.665.100.000	110,09
-	Quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp	100.348.000	111.000.000	110,62
5	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	4.849.200.000	5.422.527.500	111,82
5	Thu nhập BQ người lao động/tháng	8.400.000	9.603.790	114,33

- Thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị:

Trong năm, căn cứ vào nguồn kinh phí đầu tư Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phù hợp với tình hình và đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị được Công ty triển khai thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cụ thể như sau:

+ Xây dựng trụ sở Xí nghiệp Môi trường SaPa giá trị thực hiện trong năm 2021 là 5.991.000.000 đồng. Công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng tổng giá trị thực hiện 8.587.371.000 đồng

+ Mua sắm 01 xe ô tô tang lễ giá trị thực hiện là 1.456.180.000 đồng

+ Đầu tư ga tập kết xe gom rác (05 địa điểm), xe ép rác và xe nâng hạ, xe gom rác tổng giá trị thực hiện là 8.072.480.000 đồng

+ Đầu tư một số hạng mục nhà lưới nhà kho vườn ươm B1, vườn ươm tả phìn Sa Pa, vườn ươm Bắc Hà, nhà để xe ga rác Bắc Cường tổng giá trị thực hiện là 142.345.200 đồng

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai chưa thực hiện được, do chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục kêu gọi đầu tư.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

2.1. Báo cáo tài chính năm 2021:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo. Hệ thống chứng từ, sổ kế toán, các biểu mẫu được lập và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán do HĐQT Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2.2. Các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2021:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN	83.911.849.165	185.259.831.829
I	Tài sản ngắn hạn	56.239.935.114	76.465.598.165
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.971.394.157	24.919.873.429

2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.311.769.280	48.759.106.236
4	Hàng tồn kho	2.956.771.677	2.786.618.500
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	27.671.914.051	108.794.233.664
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	26.655.380.490	105.613.213.457
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		2.636.507.278
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	1.016.533.561	544.512.929
B	NGUỒN VỐN	83.911.849.165	185.259.831.829
I	Nợ phải trả	31.152.239.631	34.110.286.548
1	Nợ ngắn hạn	31.152.239.631	26.453.793.024
2	Nợ dài hạn		7.656.493.524
II	Vốn chủ sở hữu	52.759.609.534	151.149.545.281
1	Vốn chủ sở hữu	52.759.609.534	140.490.046.666
a	Vốn góp của chủ sở hữu	41.711.750.000	41.711.750.000
b	Vốn khác của chủ sở hữu		88.598.136.406
c	Quỹ đầu tư phát triển	1.560.348.015	1.010.147.233
d	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.487.511.519	9.170.013.027
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		10.659.498.615

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả
1	Cơ cấu nguồn vốn		
a	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	37,13

b	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	72,00
2	Khả năng thanh toán		
a	Khả năng TT nhanh ((TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	1,71
b	Khả năng TT nợ NH (TS ngắn hạn/Nợ NH)	Lần	1,81
c	Khả năng TT hiện hành (Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	2,70
3	Hiệu quả kinh doanh		
a	ROA= Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,31
b	ROE =Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,93
c	ROS=Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,31

Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý. Khả năng tự chủ vốn của Công ty cao, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đạt hệ số lớn hơn 1 cho thấy tình hình tài chính của Công ty an toàn, sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 đều tăng so với năm 2020 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty tốt, chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm trước, điều đó chứng tỏ doanh thu về cung cấp dịch vụ của đơn vị luôn ổn định và có sự gia tăng, bên cạnh đó Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong năm 2021, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động, HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã quản lý, điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các Cổ đông, cụ thể:

1. Đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường khi cần để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Đối với hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2021, Ban Giám đốc công ty đã bám sát và triển khai kịp thời nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT điều hành Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả. Công tác điều hành của Ban Giám đốc luôn tuân thủ pháp luật, nghị quyết của HĐQT và đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Các quyết định của Giám đốc Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các thành viên Ban Giám đốc luôn đoàn kết và có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Kết quả năm 2021, Ban Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động SXKD hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra, công tác tài chính của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các Cổ đông:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc công ty làm việc độc lập, thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Giám đốc công ty.

HQĐT và Ban Giám đốc công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Tiếp tục triển khai thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trú trọng vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty trình đại hội đồng cổ đông.

3. Kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc công ty nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đối với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Từng thành viên Ban kiểm soát tiếp tục học hỏi, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2021 và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đề nghị Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đào Thị Minh Thủy

Số: 12/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 05 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được
kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/6/2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán do Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo Tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính.

- Các số liệu trong Báo cáo Tài chính năm 2021:

+ Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN	83.911.849.165	185.259.831.829
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	56.239.935.114	76.465.598.165
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.971.394.157	24.919.873.429
-	Tiền	4.971.394.157	6.919.873.429
-	Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	18.000.000.000
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-

3	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.311.769.280	48.759.106.236
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.520.655.279	41.618.434.862
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	374.598.641	1.200.908.987
-	Phải thu ngắn hạn khác	3.416.515.360	5.939.762.387
-	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-
4	Hàng tồn kho	2.956.771.677	2.786.618.500
-	Hàng tồn kho	2.956.771.677	2.786.618.500
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	-
-	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	-	-
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	27.671.914.051	108.794.233.664
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	26.655.380.490	105.613.213.457
a	Tài sản cố định hữu hình	26.655.380.490	105.613.213.457
	- Nguyên giá	63.324.307.886	162.175.833.315
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(36.668.927.396)	(56.562.619.858)
b	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	2.636.507.278
-	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	2.636.507.278
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	1.016.533.561	544.512.929
-	Chi phí trả trước dài hạn	1.016.533.561	544.512.929
-	Tài sản dài hạn khác	-	-
B	NGUỒN VỐN	83.911.849.165	185.259.831.829
I	NỢ PHẢI TRẢ	31.152.239.631	34.110.286.548
1	Nợ ngắn hạn	31.152.239.631	26.453.793.024
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	6.435.770.163	2.717.750.076
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	76.720.000	66.120.000
-	Thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước	3.099.419.638	2.143.276.747
-	Phải trả người lao động	17.780.865.133	18.508.207.300
-	Phải trả ngắn hạn khác	509.227.601	56.784.127
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	1.020.865.804
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.250.237.096	1.940.788.970
2	Nợ dài hạn	-	7.656.493.524

-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	7.656.493.524
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	52.759.609.534	151.149.545.281
1	Vốn chủ sở hữu	52.759.609.534	140.490.046.666
a	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.711.750.000	41.711.750.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	41.711.750.000	41.711.750.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	-	-
b	Quỹ đầu tư phát triển	1.560.348.015	1.010.147.233
c	Vốn khác của chủ sở hữu	-	88.598.136.406
d	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.487.511.519	9.170.013.027
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	10.659.498.615
-	Nguồn kinh phí	-	7.821.600
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	10.651.677.015

+ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

DVT: VN đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.909.359.228	122.618.669.547
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	176.411.383	23.352.728
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.732.947.845	122.595.316.819
4	Giá vốn hàng bán	109.881.969.892	104.437.321.210
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.850.977.953	18.157.995.609
6	Doanh thu hoạt động tài chính	508.063.615	927.201.800
7	Chi phí tài chính	109.190.105	287.969.229
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	109.190.105	287.969.229
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.145.454.612	8.876.288.573
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	11.104.396.851	9.920.939.607
11	Thu nhập khác	12.818.169	15.567.382
12	Chi phí khác	77.908.047	34.860.987
13	Lợi nhuận khác	(65.089.878)	(19.293.605)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.039.306.973	9.901.646.002
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.551.795.454	1.028.658.730

16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận còn lại sau thuế	9.487.511.519	8.872.987.272

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Hội đồng quản trị đã xem xét đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 06/4/2022 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: LK7-TT2, số 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Địa chỉ: P.1501 nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nói trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường

Số: **13**/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày **05** tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của Người quản lý công ty và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022 của Người quản lý công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 08/6/2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do Doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, phê duyệt chỉ tiêu lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của người lao động, người quản lý Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 03/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022 của người quản lý công ty, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty

1.1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty chuyên trách

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương tháng kế hoạch năm 2021	Tiền lương thực hiện năm 2021		
				Tiền lương tháng	Số tháng	Tiền lương năm
1	2	3	4	$5 = 4 \times 115\%$	6	$7 = 5 \times 6$
I	Quỹ tiền lương				73,70	2.562.227.000
1	Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT từ 01/01 đến 08/6/2021	34.763.000	39.977.450	5,27	210.790.000
		Thành viên HĐQT chuyên trách từ 08/6 đến 30/10/2021	29.612.000	34.053.800	4,73	160.982.000
2	Ngô Văn Trường	Giám đốc từ 01/01 đến 08/6/2021	33.475.000	38.496.250	5,27	202.980.000
		Chủ tịch HĐQT từ 08/6/2021	34.763.000	39.977.450	6,73	268.939.000
3	Trần Quang Toàn	Phó Giám đốc từ 16/3 đến 15/6/2021	29.612.000	34.053.800	3,02	102.902.000
		Phó Giám đốc, phụ trách Công ty từ 16/6/2021	33.475.000	38.496.250	6,50	250.226.000
4	Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc	29.612.000	34.053.800	12,00	408.646.000
5	Phạm Văn Tiên	Phó Giám đốc từ 25/6/2021	29.612.000	34.053.800	6,18	210.514.000
6	Đào Thị Minh Thủy	Trưởng BKS	27.038.000	31.093.700	12,00	373.124.000
7	Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng	27.038.000	31.093.700	12,00	373.124.000
II	Quỹ tiền thưởng					103.821.934

1.2. Quỹ thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty không chuyên trách

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao tháng kế hoạch 2021	Thù lao thực hiện năm 2021		
				Tiền thù lao tháng	Số tháng	Tiền thù lao năm
1	2	3	4	$5 = 4 \times 115\%$	6	$7 = 5 \times 6$
I	Quỹ thù lao				41,02	181.959.000
1	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT không chuyên trách từ 01/11/2021	4.518.000	5.195.700	2,00	10.391.000
2	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT từ 01/01 đến 15/3/2021	4.518.000	5.195.700	2,48	12.876.000
3	Bùi Văn Tốt	Thành viên HĐQT từ ngày 01/01 đến 08/6/2021	4.518.000	5.195.700	5,27	27.396.000
4	Đặng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT từ 08/6/2021	4.518.000	5.195.700	6,73	34.953.000
5	Phạm Văn Tiên	Thành viên BKS từ ngày 01/01 đến 08/6/2021	3.388.000	3.896.200	5,27	20.544.000
		Thành viên HĐQT từ ngày 08/6 đến 24/6/2021	4.518.000	5.195.700	0,55	2.834.000
6	Cao Xuân Hoàng	Thành viên BKS từ ngày 08/6/2021	3.388.000	3.896.200	6,73	26.211.000
7	Lê Thị Thuận	Thành viên BKS	3.388.000	3.896.200	12,00	46.754.000
II	Quỹ tiền thưởng					7.181.951

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: Đồng/tháng.

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương/thưởng kế hoạch năm 2022	
			Tháng	Năm
I	Người quản lý công ty chuyên trách			
1	Quỹ tiền lương			2.286.660.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	35.980.000	431.760.000
-	Giám đốc	1	34.647.000	415.764.000
-	Phó Giám đốc	2	30.648.000	735.552.000
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	30.648.000	367.776.000
-	Kế toán trưởng	1	27.984.000	335.808.000
2	Quỹ tiền thưởng			95.278.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách			
1	Quỹ thù lao			196.392.000
-	Thành viên HĐQT	2	4.676.000	112.224.000
-	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.507.000	84.168.000
2	Quỹ tiền thưởng			8.183.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
 - Quý Cổ đông;
 - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Phương án
phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 08/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ công văn số 1387/UBND-TH ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tham gia ý kiến, biểu quyết một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2021: 9.487.511.519 đồng.
2. Quỹ đầu tư phát triển: 2.288.884.019 đồng.
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.776.100.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 111.000.000 đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 1.665.100.000 đồng.

4. Lợi nhuận của năm 2021 còn lại để chia cổ tức: 5.422.527.500 đồng.

5. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

6. Tỷ lệ chia cổ tức: 13,00%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300,000 đồng).

7. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận,
chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 08/6/2021;

Căn cứ công văn số 1387/UBND-TH ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tham gia ý kiến, biểu quyết một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ kết quả hoạt động năm 2021 và tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư năm 2022, với nội dung như sau:

1. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		135.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.200.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		8.700.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,86
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển		459.439.500
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.818.033.000
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)</i>		2.714.572.000

-	Quỹ thưởng của Người quản lý (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)		103.461.000
c	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức		5.422.527.500
7	Tỷ lệ cổ tức	%	13,00
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		9.100.000

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2022	Ghi chú
1	Đầu tư mua sắm 20 xe điện 3 bánh thu gom rác	700.000.000	
2	Xây dựng vườn ươm cây xanh đô thị tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	300.000.000	
3	Xây dựng Ga ra xe điện thu gom rác thải sinh hoạt tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	200.000.000	
4	Đầu tư lắp đặt máy ép nén viên phân hữu cơ Lào Cai	150.000.000	
5	Đầu tư mua sắm thiết bị xử lý nước rỉ rác (Bãi chôn lấp rác Đồng Tuyển)	3.400.000.000	
6	Các đầu tư khác	500.000.000	
	Tổng cộng:	5.250.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Trường